

Học phần: An ninh mạng viễn thông**Nhóm: TEL1401-01****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		10	60		
1	B12DCVT145	Lê Văn	Anh	D12CQVT04-B	10,0	9,0		8,0	6,0	7,2	
2	B12DCVT005	Nông Công	Chính	D12CQVT01-B	10,0	8,0		9,0	8,0	8,3	
3	B12DCVT050	Nguyễn Tiến	Công	D12CQVT02-B	7,0	8,0		8,0	10,0	9,1	
4	B12DCVT197	Nguyễn Duy	Định	D12CQVT05-B	8,0	8,0		8,0	8,5	8,3	
5	B12DCVT248	Chu Tiến	Đức	D12CQVT06-B	10,0	9,0		9,0	9,5	9,4	
6	B12DCVT198	Hoàng Tiến	Dũng	D12CQVT05-B	8,0	8,0		8,0	8,0	8,0	
7	B12DCVT200	Nguyễn Đức	Duy	D12CQVT05-B	8,0	8,0		8,0	7,0	7,4	
8	B12DCVT255	Nguyễn Như	Giáp	D12CQVT06-B	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
9	B12DCVT201	Nguyễn Văn	Giáp	D12CQVT05-B	8,0	7,0		8,0	9,5	8,7	
10	B12DCVT303	Nguyễn Văn	Giáp	D12CQVT07-B	9,0	7,0		8,0	6,5	7,0	
11	B12DCVT110	Vũ Việt	Hà	D12CQVT03-B	9,0	8,0		8,0	9,5	9,0	
12	B12DCVT256	Lê Hồng	Hạ	D12CQVT06-B	10,0	9,0		9,0	9,0	9,1	
13	B12DCVT159	Hoàng Xuân	Hải	D12CQVT04-B	10,0	10,0		9,0	9,0	9,3	
14	B12DCVT161	Nguyễn Văn	Hào	D12CQVT04-B	10,0	8,0		8,0	10,0	9,4	
15	B12DCVT115	Trần Văn	Hùng	D12CQVT05-B	7,0	7,0		8,0	9,5	8,6	
16	B12DCVT209	Nguyễn Thị Thu	Huyền	D12CQVT05-B	10,0	10,0		9,0	8,0	8,7	
17	B12DCVT021	Tạ Xuân	Kiên	D12CQVT01-B	7,0	8,0		7,0	8,5	8,1	
18	B12DCVT263	Nguyễn Văn	Lâm	D12CQVT06-B	8,0	9,0		8,0	7,5	7,9	
19	B12DCVT215	Lò Văn	Lý	D12CQVT05-B	9,0	7,0		7,0	7,5	7,5	
20	B12DCVT216	Nguyễn Khắc	Minh	D12CQVT05-B	9,0	8,0		7,0	8,0	8,0	
21	B12DCVT271	Vũ Đức	Minh	D12CQVT06-B	10,0	9,0		8,0	8,5	8,7	
22	B12DCVT218	Phạm Văn Hồ	Nam	D12CQVT05-B	8,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
23	B12DCVT026	Trương Văn	Nhân	D12CQVT01-B	7,0	7,0		8,0	0,0	2,9	Vắng
24	B12DCVT175	Nguyễn Xuân	Phúc	D12CQVT04-B	9,0	7,0		7,0	10,0	9,0	
25	B12DCVT222	Hà Thị	Phương	D12CQVT05-B	10,0	9,0		8,0	6,5	7,5	
26	B12DCVT328	Nguyễn Đình	Quang	D12CQVT07-B	10,0	9,0		7,0	7,5	8,0	
27	B12DCVT029	Phan Tuấn	Quyên	D12CQVT01-B	10,0	9,0		8,0	6,0	7,2	
28	B12DCVT227	Đặng Mạnh	Sỹ	D12CQVT05-B	10,0	9,0		7,0	6,0	7,1	

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		10	60		
29	B12DCVT030	Trần Quang	Tài	D12CQVT01-B	7,0	6,0		7,0	8,5	7,7	
30	B12DCVT033	Cao Văn	Thắng	D12CQVT01-B	9,0	7,0		8,0	5,5	6,4	
31	B12DCVT285	Nguyễn Ngọc	Thúy	D12CQVT06-B	10,0	10,0		9,0	9,0	9,3	
32	B12DCVT037	Nguyễn Đức	Tiến	D12CQVT01-B	10,0	10,0		8,0	7,0	8,0	
33	B12DCVT088	Nguyễn Đình	Trọng	D12CQVT02-B	8,0	8,0		7,0	7,0	7,3	
34	B12DCVT039	Đinh Bá	Trúc	D12CQVT01-B	8,0	7,0		8,0	5,0	6,0	
35	B12DCVT042	Trần Anh	Tú	D12CQVT01-B	8,0	7,0		7,0	7,0	7,1	
36	B12DCVT187	Phùng Văn	Tuấn	D12CQVT04-B	10,0	9,0		9,0	8,5	8,8	
37	B12DCVT188	Nguyễn Huy	Tùng	D12CQVT04-B	8,0	6,0		8,0	5,0	5,8	
38	B12DCVT241	Trịnh Thị Kim	Tuyền	D12CQVT05-B	10,0	8,0		8,0	9,0	8,8	
39	B112101123	Nguyễn Thị	Liên	D11VT3	8,0	8,0		7,0	6,0	7,0	
40	B112101075	Vũ	Linh	D11VT2	8,0	7,0		7,0	5,5	6,0	
41	B112101086	Vũ Văn	Quý	D11VT2	8,0	7,0		7,0	5,5	6,0	
42	B112101256	Đào Thành	Đạt	D11VT6	8,0	7,0		8,0	5,0	6,0	
43		Đặng Quốc	Việt	D10VT3	7,0	7,0		7,0	0,0	3,0	Vắng

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	43	SV	- Số SV dự thi:	41	SV
- Số SV thi đạt:	41	SV	- Số SV vắng thi:	2	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

